

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 10 - 2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tình và Nguyễn Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị H, sinh năm 1993
Địa chỉ: Xóm Th Đ, xã QTh, huyện L, tỉnh Nghệ An. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989
Địa chỉ: Xóm QT, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn C lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung với ông bà nội anh C tại xóm QT, xã QB. Quá trình chung sống anh C có biểu hiện ngoại tình về nhà kiếm chuyện dọa nạt, xô xát, chửi bới nên chị đưa con về bên ngoại ở từ tháng 01/2015 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con, vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 08/3/2012, hiện con đang ở với chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt, không có ý kiến trình bày với Tòa án.

*. Kết quả xác minh:

- Tại biên bản xác minh ngày 15/8/2018 bà Dương Thị L (bà nội của anh C) trình bày: Anh C và chị H kết hôn với nhau vào ngày 27/9/2011. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống chung với ông bà. Quá trình chung sống do chị H ghen tuông, nghi ngờ anh C ngoại tình nên vợ chồng cãi nhau. Từ năm 2015 đến nay chị H đưa con về bên ngoại (ở xã QTh) sinh sống. Khi mâu thuẫn xảy ra hai bên gia đình nội, ngoại có khuyên bàn cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không hàn gắn được. Nay chị H xin ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh C, chị H có 01 con chung Nguyễn Thị Ngọc B; nếu Tòa án giải quyết ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi con thì Tòa án giao con cho chị H nuôi dưỡng, nếu chị H không đủ điều kiện nuôi con thì giao cho ông bà chăm sóc cháu vì hiện nay anh C đi làm thuê ở Hà Nội không có mặt ở nhà, anh C không có mặt địa phương thì đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Tại biên bản xác minh bà Hồ Thị Th (Hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ xã QB) trình bày: Anh C và chị H trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn và chị H đưa con về bên ngoại ở xã QTh sống. Nay chị H xin ly hôn thì Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, nếu không thể đoàn tụ thì giải quyết theo pháp luật. Anh C và chị H có một con chung là Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 08/3/2012, hiện đang ở với mẹ, nếu Tòa án cho ly hôn thì nên tiếp tục giao con cho chị H nuôi dưỡng vì con còn nhỏ và con gái ở với mẹ sẽ tốt hơn. Anh C hiện nay đi làm thuê ở Hà Nội nên không có điều kiện đảm bảo để chăm sóc cho con.

*. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn không chấp hành pháp luật gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con: Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 08/3/2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh C vì chị H không yêu cầu. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Nguyễn Văn C nhưng anh C vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần hai nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1]. Hôn nhân giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn C là hợp pháp vì tuân thủ các điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết Tòa án báo gọi các bên đến để hòa giải, tạo điều kiện cho vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng anh C thiếu hợp tác, vắng mặt. Qua lời trình bày của chị H và kết quả xác minh ở người thân của anh C và ý kiến đề nghị của địa phương cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã thật sự trầm trọng, thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến nhau nữa thể hiện không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được. Vì vậy, áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh C.

[2] Về nuôi con chung: Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 08/3/2012. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H luôn xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu B đang ở với chị H phát triển bình thường khỏe mạnh. Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dưỡng con. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản nên trong vụ án này Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Các Điều 227, 228, 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 08/3/2012 cho chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn C vì chị H không yêu cầu.

2.3. Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản:

Không ai yêu cầu giải quyết về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0001721 ngày 29/6/2018.

5. Về Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- UBND xã QB (nơi ĐKKH);
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thắng